

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C17XCD

TÊN HỌC PHẦN: HÓA ĐẠI CƯƠNG CƠ SỞ

HỌC KỲ 1

MÃ HỌC PHẦN: CHE - 100

TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 18/10/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
1	171212862	PHẠM HỮU AN	C17XCD	10		6.5						0	0.0	Khăng			
2	171212863	NGUYỄN HỮU ANH	C17XCD	6		0						0.8	0.0	Khăng			
3	171212864	PHAN ĐỨC BÌNH	C17XCD	10		10						8.8	9.3	Chèn phẩy Ba			
4	171212865	A VÂN CẨM	C17XCD	8		8						6.3	7.1	Baý phẩ Mất			
5	171212866	NGUYỄN VĂN CẢNH	C17XCD	10		5.5						5.3	6.1	Sau phẩ Mất			
6	171212867	NGÔ ANH CÔNG	C17XCD	6		5						4	4.6	Bấ phẩ Sau			
7	171212868	LÊ HỒNG CƯƠNG	C17XCD	10		7						5.8	6.8	Sau phẩ Tầm			
8	171212869	NGUYỄN MINH ĐẠT	C17XCD	8		1.5						5.3	4.6	Bấ phẩ Sau			
9	171212870	NGUYỄN NGỌC DIỆP	C17XCD	6		6						0	0.0	Khăng			
10	171212871	PHẠM ĐỨC	C17XCD	10		7.5						4	6.0	Sau			
11	171212872	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	C17XCD	6		6						3	0.0	Khăng			
12	171212873	NGUYỄN TUẤN DŨNG	C17XCD	4		0						1	0.0	Khăng			
13	171212874	TRƯƠNG NGỌC HÀ	C17XCD	6		6.5						3.8	0.0	Khăng			
14	171212875	TRƯƠNG VĂN HÒ	C17XCD	8		3						6.3	5.6	Nằm phẩ Sau			
15	171212876	DƯƠNG KHÁNH HOÀI	C17XCD	6		7						5.3	5.9	Nằm phẩ Chèn			
16	171212877	LÊ VIỆT HOÀI	C17XCD	6		6						1.8	0.0	Khăng			
17	171212878	RƯƠNG ĐÌNH HUÂN	C17XCD	8		8						5	6.4	Sau phẩ Bấ			
18	171212879	TRẦN KIÊM	C17XCD	8		9						4.5	6.4	Sau phẩ Bấ			
19	171212880	TRẦN MIÊN	C17XCD	10		6.5						6	6.8	Sau phẩ Tầm			
20	171212881	TRẦN NHẬT MINH	C17XCD	8		8.5						8.8	8.6	Tầm phẩ Sau			
21	171212882	ĐÌNH NGỌC QUANG	C17XCD	8		5.5						6	6.2	Sau phẩ Hai			
22	171212883	NGUYỄN THẾ QUANG	C17XCD	4		5						7	6.0	Sau			
23	171212884	HỒ TRƯỜNG SINH	C17XCD	4		6						6.8	6.1	Sau phẩ Mất			
24	171212885	PHAN HIẾU THOM	C17XCD	10		5						6.5	6.6	Sau phẩ Sau			
25	171212886	PHẠM VĂN TRẠNG	C17XCD	10		7.5						5.3	6.7	Sau phẩ Baý			
26	171212887	NGUYỄN ĐÌNH TRANH	C17XCD	10		3.5						6.3	6.0	Sau			
27	171212888	TRẦN VÕ CÔNG TÙNG	C17XCD	10		7.5						6.8	7.5	Baý phẩ Nằm			
28	171212889	NGUYỄN XUÂN ĐƯỜNG	C17XCD	8		7						6.8	7.0	Baý			
29	171212890	ĐÀO VĂN MINH	C17XCD	2		0						V	0.0	Khăng			
1	1078	NGUYỄN VĂN SANG	C15XCD2	6		5						2.5	0.0	Khăng			
2	1065	TRỊNH ÁNH XUÂN	C15XCD2	6		5						2	0.0	Khăng			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	68%	
2	Số sinh viên nợ	10	32%	
TỔNG CỘNG :		31	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 18/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15		30							55		100

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú